

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...147.../CBTT-ĐDTM

Cửa Ông, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin: Mã CK: VTM
Trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 16, Khu Tây Sơn 2, Phường
Cửa Ông, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0203 3862343

Fax: 0203 3864038

Người thực hiện công bố thông tin: NGUYỄN VIỆT HƯNG

Địa chỉ: Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin

Điện thoại (di động): 0915 905 530

Fax: 0203 3864038

Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm
2025, kèm theo Phụ lục số 01.1, Phụ lục
số 02, Phụ lục số 03.1.

Người được ủy quyền thực hiện
công bố thông tin



Nguyễn Việt Hưng

Cửa Ông, ngày 27 tháng 01 năm 2026

Số: 09/BC-HĐQT

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 033 3862 343 Fax: 033 3864 038 Email: vpgd@tmcs.com.vn
- Vốn điều lệ: 32.797.970.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VTM;
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc;
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 58/BB- ĐHĐCĐ-2025	24/4	BB họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	Số: 59/NQ- ĐHĐCĐ-2025	24/4	NQ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3	Số: 60/QĐ- HĐQT	24/4	QĐ chia cổ tức năm 2024

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Đăng Phú	Chủ tịch HĐQT Không điều hành	01/8/2023	
2	Vũ Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty	01/01/2023	
3	Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT	25/4/2024	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Đăng Phú	14	14/14	
2	Vũ Mạnh Dũng	14	14/14	
3	Hoàng Minh Sơn	14	14/14	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Giám đốc:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, năm 2025 và các văn bản quy định liên quan. Năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Năm 2025 Công ty gặp khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết, đường mỏ xấu, thường xuyên thay đổi; lượng công nhân đi làm giảm do đầu năm có kỳ nghỉ Tết dài ngày. Việc thương thảo hợp đồng năm 2025 với các khách hàng trong TKV giảm cả về doanh thu, sản lượng so với năm 2024; một số mỏ bố trí lại sản xuất; cắt giảm tuyển lệnh; giảm đơn giá vận chuyển công nhân... Cạnh tranh vận chuyển công nhân với các đơn vị ngoài TKV ngày càng gay gắt. Giá nhiên liệu giảm so với cùng kỳ năm 2024. Số lượng xe loại B, loại C nhiều làm phát sinh chi phí vật tư sửa chữa, bảo dưỡng. Khó khăn trong việc đổi đăng ký và cấp biển số xe. Lái xe chở công nhân thiếu nhất là vùng Cẩm Phả do khó khăn trong việc tuyển dụng thay thế số lái xe nghỉ việc nhiều.

Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời có nhiều giải pháp trong chỉ đạo điều hành, ổn định sản xuất; tăng cường các biện pháp quản trị, tiết giảm chi phí. Tập thể CBCNV người lao động đoàn kết, phấn đấu khắc phục khó khăn, chủ động bám sát phục vụ đưa đón công nhân các mỏ về quê nghỉ tết, đi thăm quan du lịch, nghỉ điều dưỡng; chở công nhân các mỏ đi học, họp, dự hội nghị, phục vụ các dịch vụ du lịch ngoài TKV để tạo thêm doanh thu, việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Tổng doanh thu ước đạt 332,362 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch năm. Chi phí năm 2025 là 330,268 tỷ đồng, bằng 95,8% kế hoạch năm. Lợi nhuận 2,693 tỷ đồng. Lao động bình quân 662 người, bằng 90,7% kế hoạch năm; thu nhập bình quân của người lao động là 10 triệu 511 nghìn đồng/ người/ tháng, bằng 95,5% kế hoạch năm.

- Thực hiện xong kiểm toán, phê duyệt quyết toán Dự án đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024; quyết toán Dự án đầu tư thiết bị văn phòng, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2024; Đầu tư xây dựng hệ thống công trình phụ trợ phục vụ sản xuất tại phường Cẩm Phả, tỉnh QN; Đầu tư xây dựng Trạm rửa xe tự động tại phường Cẩm Phả, tỉnh QN; Đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2025; Đầu tư xe ô tô chở CN duy trì sản xuất năm 2025.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

5.1. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
1	Số: 12/NQ-HĐQT	24/01	1. Thông qua chủ trương, phương án, báo cáo TKV xin chủ trương bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty; 2. Thông qua chủ trương, báo cáo TKV V/v bổ trí Thành viên chuyên trách HĐQT.	100
2	Số: 14/NQ-HĐQT	24/01	1. Thông qua đề nghị bổ nhiệm Trưởng phòng ĐHSX; 2. Thông qua đề nghị bổ nhiệm Quản đốc PXVT số 9.	100
3	Số: 27/NQ-HĐQT	26/3	Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý I/2025-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý II/2025.	100
4	Số: 28/NQ-HĐQT	26/3	Phê duyệt định mức tín dụng ngắn hạn năm 2025.	100
5	Số: 30/NQ-HĐQT	28/3	Phê chuẩn nội dung họp của HĐQT thông qua phương án bổ nhiệm PGĐ.	100
6	Số: 31/NQ-HĐQT	28/3	Phê chuẩn nội dung họp của HĐQT thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm PGĐ.	100
7	Số: 36/NQ-HĐQT	28/3	Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2025.	100
8	Số: 39/NQ-HĐQT	08/4	Triển khai CV số: 1833/TKV-TCNS, ngày 02/4/2025 của TKV V/v Không bổ nhiệm lại Phó GD Công ty.	100
9	Số: 59/NQ-ĐHĐCĐ - 2025	24/4	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	
10	Số: 66/NQ-HĐQT	05/4	Thông qua Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động.	100
11	Số: 69/NQ-HĐQT	09/5	Bổ nhiệm PGĐ Công ty.	100
12	Số: 71/NQ-HĐQT	12/5	Thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2025.	100
13	Số: 73/NQ-HĐQT	23/5	1. Thông qua kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Người quản lý năm 2025; 2. Thông qua Quy chế tổ chức, hoạt động pháp chế.	100
14	Số: 77/NQ-HĐQT	05/6	1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2024; 2. Thông qua phê duyệt kế hoạch điều hành đáp ứng mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025; 3. Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Nghị quyết số 59/NQ-ĐHĐCĐ-2025, ngày 24/5/2025 của ĐH đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025.	100
15	Số: 81/NQ-HĐQT	03/7	Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý II/2025-Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD quý III/2025.	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua %
16	Số: 83/NQ-HĐQT	10/7	Thông qua Quy chế quản lý công tác vật tư	100
17	Số: 85/NQ-HĐQT	11/7	Thông qua phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh	100
18	Số: 93/NQ-HĐQT	23/7	Bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2025	100
19	Số: 100/NQ-HĐQT	10/9	Phê duyệt Phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và định biên lao động giai đoạn 2025 - 2027 trong công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ - Vinacomin;	100
20	Số: 108/NQ-HĐQT	09/10	Bổ nhiệm người PTQT, kiêm Thư ký HĐQT	100
21	Số: 109/NQ-HĐQT	09/10	Dự án đầu tư trạm rửa xe (ii) Dự án đầu tư nhà vệ sinh (iii) BC TKV theo CV số 5449/TKV-KH)	
22	Số: 108/NQ-HĐQT	20/10	phê duyệt điều chỉnh chuyển bước dự án 03 xe chở CN	100
23	Số: 119/NQ-HĐQT	06/11	Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2025; phê duyệt điều chỉnh chuyển bước; Dự án đầu tư trạm rửa xe; Dự án đầu tư nhà vệ sinh	100
24	Số: 124/NQ-HĐQT	31/12	Thông qua phê duyệt kết quả SXKD quý IV/2025 và năm 2025, các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2026; phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh; phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026; thông qua Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy, HĐQT, Giám đốc công ty; phê duyệt kế hoạch Kiểm tra, giám sát năm 2026; Phê duyệt Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026; phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026; thông qua báo cáo đánh giá điều kiện công ty đại chúng gửi UB chứng khoán Nhà nước và sở giao dịch CK Hà Nội	100

5.1. Các Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung
1	Số: 40/QĐ-HĐQT	08/4	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT.
2	Số: 60/QĐ-HĐQT	24/4	Quyết định chia cổ tức năm 2024.
3	Số: 61/QĐ-HĐQT	24/4	Ban hành kế hoạch SXKD năm 2025
4	Số: 62/QĐ-HĐQT	24/4	Ban hành các chỉ tiêu chủ yếu định hướng kế hoạch 05 năm 2026 - 2030.
5	Số: 817/QĐ-ĐĐTM	05/5	Ban hành Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động.
6	Số: 869 /QĐ-ĐĐTM	14/5	Bổ nhiệm PGĐ Công ty.
7	Số: 946 /QĐ-ĐĐTM	23/5	Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động pháp chế.

TT	Số Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung
8	Số: 1027 /QĐ-ĐĐTM	05/6	Ban hành Kế hoạch điều hành đáp ứng mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025.
9	Số: 1288 /QĐ-ĐĐTM	11/7	Ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư.
10	Số: 86 /QĐ-HĐQT	11/7	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh
11	Số: 10/QĐ-HĐQT	22/9	Phê duyệt dự án đầu tư 03 xe chở CN 2025
12	Số:111/QĐ-HĐQT	09/10	Đầu tư XD trạm rửa xe tự động
13	Số:112/QĐ-HĐQT	09/10	Đầu tư XD nhà vệ sinh
14	Số:116/QĐ-HĐQT	20/10	Phê duyệt điều chỉnh chuyển bước dự án 03 xe chở công nhân
15	Số:120/QĐ-HĐQT	06/11	Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất năm 2025;
16	Số: 121/QĐ-HĐQT	06/11	Phê duyệt điều chỉnh chuyển bước Dự án đầu tư trạm rửa xe; Dự án đầu tư nhà vệ sinh
17	Số:125/QĐ-HĐQT	31/12	Phê duyệt tạm giao KH SXKD năm 2026
18	Số:126/QĐ-HĐQT	31/12	Phê duyệt KH đầu tư 2025 điều chỉnh
19	Số:127/QĐ-HĐQT	31/12	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026
20	Số:128/QĐ-HĐQT	31/12	Ban hành Kế hoạch KTGS năm 2026

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Xuân Phong	Trưởng BKS	16/3/2017	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Ngọc Thành	Thành Viên BKS	18/7/2011	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy
3	Trần Thị Thúy	Thành Viên BKS	22/4/2021	Cử nhân kế toán, kiểm toán

2. Các cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Xuân Phong	06	6/6	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thành	06	6/6	100%	
3	Trần Thị Thúy	06	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kết hợp cùng với Công ty TNHH AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty.

- Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

5. Hoạt động khác của BKS: Năm 2025 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của Ban lãnh đạo Công ty

IV. Ban điều hành

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Vũ Mạnh Dũng	25/12/1972	Kỹ sư Ô tô và Máy kéo	01/10/2022
2	Nguyễn Như Nga	26/4/1970	Kỹ sư cơ khí ô tô	06/4/2023
3	Phạm Minh Hoàn	26/4/1976	Kỹ sư cơ khí ô tô	14/5/2025

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Đỗ Thanh Tùng	16/4/1979	Cử nhân Kế toán	01/6/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Hàng năm Công ty cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo nhu cầu của Công ty, theo kế hoạch chỉ tiêu phân bổ của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Kèm theo phụ lục số 01)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có**
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). *(Kèm theo phụ lục số 02)*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ *(Kèm theo phụ lục số 03)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Không có**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đăng Phú



Phụ lục số 01.1:
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-HĐQT, ngày 27 tháng 01 năm 2026)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Phạm Đăng Phú		Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)			01/8/2023		HĐQT bầu bổ sung ngày 01/8/2023	Đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty. chiếm 95, 24% số cổ phần của Công ty
2	Vũ Mạnh Dũng		Thành viên HĐQT, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty			01/01/2020		ĐHĐCĐ năm 2023 bầu Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty. Sở hữu cá nhân 0,032% cổ phần của Công ty
3	Hoàng Minh Sơn		Thành viên chuyên trách HĐQT			05/4/2010		ĐHĐCĐ năm 2024 bầu Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT. Sở hữu cá nhân 0,032% cổ phần của Công ty
4	Nguyễn Như Nga		Phó Giám đốc Công ty			06/4/2023		Phó Giám đốc Công ty	Phó Giám đốc Công ty. Sở hữu cá nhân 0,023% cổ phần của Công ty
5	Phạm Minh Hoàn		Phó Giám đốc Công ty			14/5/2025		Phó Giám đốc Công ty	Phó Giám đốc Công ty. Sở hữu cá nhân 0,023% cổ phần của Công ty
6	Phạm Xuân Phong		Trưởng ban Kiểm soát Công ty			16/3/2017		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Trưởng ban Kiểm soát	Trưởng ban Kiểm soát C.ty. Không sở hữu cổ phần tại Công ty

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7	Nguyễn Ngọc Thành		Thành viên BKS Công ty			18/7/2011		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên BKS Công ty. Sở hữu cá nhân 0,0089% cổ phần của Công ty
8	Trần Thị Thúy		Thành viên BKS			22/4/2021		ĐHĐCĐ năm 2021 Bầu Thành viên Ban Kiểm soát	Thành viên BKS. Không sở hữu cổ phần tại Công ty
9	Đỗ Thanh Tùng		Kế toán trưởng			01/6/2018			Kế toán trưởng. Không sở hữu cổ phần tại Công ty
10	Nguyễn Việt Hưng		Người PTQT/ được ủy quyền công bố thông tin/ Thư ký HĐQT			10/10/2025			Người PTQT/ được ủy quyền công bố thông tin/ Thư ký HĐQT. Sở hữu cá nhân 0,0089% cổ phần của Công ty
11	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam					01/01/2024			Cổ đông lớn. Sở hữu: 3.123.809 cổ phần, chiếm 95, 24% số cổ phần của Công ty

Phụ lục số 02:

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN VÀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS ĐANG LÀ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS TRONG THỜI GIAN 3 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-HĐQT, ngày 27 tháng 01 năm 2026)

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - Vinacomin	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT Đèo Nai- Vinacomin	Mã số DN: 5700101299; 01/01/2007; Sở KH& ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Trong năm 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 59/NQ- ĐHĐCĐ - 2025	9,6 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025
2	Công ty CP Than Vàng Danh - Vinacomin	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT Vàng Danh- Vinacomin	MST: 5700101877 01/01/2008; Sở KH& ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Trong năm 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 59/NQ- ĐHĐCĐ - 2025	17,1 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025
3	Công ty Xây lắp mỏ -TKV	Trưởng ban Kiểm soát Công ty là Kiểm soát viên công ty Xây Lắp Mỏ-TKV	Mã số DN: 5700100256067; Sở KH& ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	Trong năm 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 59/NQ- ĐHĐCĐ - 2025	4,9 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin	Mã số DN: 5700101637; Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	Trong năm 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 59/NQ- ĐHĐCĐ - 2025	2,7 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025
5	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin	Mã số DN: 5700101203 Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	Trong năm 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 59/NQ- ĐHĐCĐ - 2025	11,8 tỷ đồng	Tổng giá trị giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025
6	Công ty CP Vật tư - TKV	Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư - TKV	Mã số DN: 5700100707 Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Trong năm 2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 59/NQ- ĐHĐCĐ - 2025	750 triệu đồng	Tổng giá trị giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2025

Phụ lục số 03:

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-HĐQT, ngày 27 tháng 01 năm 2026)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ %	Ghi chú
1	Phạm Đăng Phú		Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)					Đại diện phần vốn của TKV tại Công ty
1.1	Nguyễn Thị Thoa							Mẹ đẻ
1.2	Phạm Thị Thu Hường							Vợ
1.3	Phạm Phương Lâm							Con đẻ
1.4	Phạm Thùy Dương							Con đẻ
1.5	Phạm Ngọc Bảo Châu							Con đẻ
1.6	Phạm Đăng Phúc							Con đẻ
1.7	Phạm Đức Hiền							Anh ruột
1.8	Phạm Thanh Hội							Anh ruột
1.9	Phạm Thị Phương							Em ruột
1.10	Phạm Tiến Vòng							Bố vợ
1.11	Đỗ Thị Tích							Mẹ vợ
1.12	Phạm Hồng Tiến							Em vợ
1.13	Phạm Anh Chiến							Em vợ
1.14	Phạm Thị Hồng Chiên							Em vợ
1.15	Phạm Chí Trung							Em vợ
1.16	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam				Số 3, Dương Đình Nghệ - Yên Hòa - TP Hà Nội			Đại diện vốn

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ %	Ghi chú
2	Vũ Mạnh Dũng		Thành viên HĐQT, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty					
2.1	Mai Thị Tâm							Mẹ đẻ
2.2	Lê Thị Huyền							Vợ
2.3	Vũ Thái Dương							Em trai
2.4	Vũ Thị Dung							Em gái
2.5	Vũ Thị Duyên							Em gái
2.6	Vũ Đức Ngọc							Con trai
2.7	Vũ Đức Tài							Con trai
2.8	Phạm Thị Vi							Mẹ vợ
2.9	Lê Đức Bằng							Bố vợ
2.10	Lê Thị Yến							Em vợ
2.11	Nguyễn Hoàng Thanh							Em rể
2.12	Nguyễn Trọng Cường							Em rể
2.13	Bùi Thanh Duy							Em rể
2.14	Nguyễn Thị Hồng							Em dâu
3	Hoàng Minh Sơn		Thành viên HĐQT					
3.1	Trần Thị Thơm							Mẹ đẻ
3.2	Hoàng Minh Hải							Em trai
3.3	Hoàng Thị Minh Huệ							Em gái

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ %	Ghi chú
3.4	Hoàng Minh Khải							Em trai
3.5	Xuân Thị Loan							Vợ
3.6	Hoàng Thành Nam							Con trai
3.7	Hoàng Thanh Phương							Con gái
3.8	Trần Phương Dung							Em dâu
4	Nguyễn Như Nga		Phó Giám đốc Công ty					
4.1	Phan Thị Huệ							Vợ
4.2	Nguyễn Ngọc Châu							Bố đẻ
4.3	Vũ Thị Mai Lân							Mẹ đẻ
4.4	Phan Văn Quế							Bố vợ
4.5	Đỗ Thị Minh							Mẹ vợ
4.6	Nguyễn Thị Mỹ Phượng							Con gái
4.7	Nguyễn Bá Đạt							Con trai
4.8	Nguyễn Thị Cẩm Hằng							Chị gái
4.9	Nguyễn Thị Bích Ngà							Em gái
4.10	Lương Mạnh Hồng							Em rể
4.11	Phan Văn Cường							Anh Vợ
4.12	Phan Thị Hương							Chị vợ
4.13	Phan Thị Hoa							Chị vợ
5	Phạm Minh Hoàn		Phó Giám đốc Công ty					
5.1	Trần Thị Thanh Trang							Vợ
5.2	Phạm Văn Ngộ							Bố đẻ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ %	Ghi chú
5.3	Phạm Thị Bản							Mẹ đẻ
5.4	Trần Văn Trúc							Bố vợ
5.5	Nguyễn Thị Huệ							Mẹ vợ
5.6	Phạm Trần Việt Anh							Con trai
5.7	Phạm Việt Hưng							Con trai
5.8	Phạm Minh Thảo							Em gái
5.9	Phạm Minh Hiền							Em gái
5.10	Phạm Minh Hòa							Em gái
5.11	Trần Thanh Hải							Anh vợ
5.12	Trần Minh Nguyệt							Em vợ
5.13	Vũ Văn Thanh							Em rể
5.14	Nguyễn Văn Huỳnh							Em rể
6	Phạm Xuân Phong		Trưởng ban KS Công ty					
6.1	Nguyễn Thị Mai Hoa							Vợ
6.2	Phạm Thị Thùy An							Con gái
6.3	Phạm Thùy Linh							Con gái
6.4	Phạm Thị Thúy Nhuận							Chị gái
6.5	Phạm Thị Bích Hường							Em gái
6.6	Phạm Thị Hương							Em gái
7	Nguyễn Ngọc Thành		Thành viên BKS Công ty					
7.1	Nguyễn Thị Dương							Chị gái
7.2	Nguyễn Thị Liễu							Chị gái

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ %	Ghi chú
7.3	Nguyễn Thị Yến							Chị gái
7.4	Nguyễn Thị Kim Oanh							Chị gái
7.5	Nguyễn Thị Khái							Mẹ vợ
7.6	Nguyễn Thị Lợi							Vợ
7.7	Nguyễn Đức Việt							Con trai
7.8	Phạm Tiến Pha							anh rể
7.9	Nguyễn Văn Thặng							anh rể
7.10	Nguyễn Đình Thu							anh rể
8	Trần Thị Thúy		Thành viên BKS Công ty					
8.1	Trần Xuân Nghị							Bố đẻ
8.2	Lê Thị Hồng Long							Mẹ đẻ
8.3	Vũ Quốc Hưng							Chồng
8.4	Trần Hoàng Anh							Em trai
8.5	Vũ Trần Tú Quyên							Con gái
8.6	Vũ Hoàng Nam							Con trai
9	Đỗ Thanh Tùng		Kế toán trưởng Công ty					
9.1	Vũ Thị Minh							Mẹ đẻ
9.2	Phạm Ngọc Nhũ							Bố Vợ
9.3	Phạm Thị Xuân							Mẹ vợ
9.4	Phạm Thị Hồng Gấm							Vợ
9.5	Đỗ Ngọc Điệp							Em trai
9.6	Đỗ Minh Quân							Con trai

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ %	Ghi chú
9.7	Đỗ Hoàng Lâm							Con trai
9.8	Đỗ Gia Hưng							Con trai
10	Nguyễn Việt Hưng		Người PTQT/ được ủy quyền công bố thông tin/ Thư ký HĐQT					
10.1	Cao Thị Kim Hường							Vợ
10.2	Nguyễn Dương Huy							Bố đẻ
10.3	Nguyễn Lan Hương							Con gái
10.4	Nguyễn Hoàng Hải							Con trai
10.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh							Chị gái
10.6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết							Chị gái
10.7	Nguyễn Trọng Hiệp							Em trai